

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2042 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030”;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 591/TTr-SNV ngày 04 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh;
- Như Điều 2;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT);
- Lưu: VT, NC. *h*

CHỦ TỊCH



Phan Huy Ngọc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi
mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030”
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2042 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030”; Văn bản số 7678/BNV-BTĐKTTW ngày 19 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua của Thủ tướng Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là “Phong trào thi đua”), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Mục tiêu thi đua

a) Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, thi đua xây dựng tỉnh phát triển trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững đạt tốc độ “2 con số” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; định hướng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh thành các nội dung, chỉ tiêu thi đua thiết thực; tạo động lực thúc đẩy các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ động đổi mới tư duy, nâng

cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển mạnh các động lực tăng trưởng mới.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò chủ thể của doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

d) Tạo động lực thúc đẩy sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tri thức, kinh tế tuần hoàn; nâng cao năng lực quản trị địa phương, đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển, quản lý hiệu quả và phục vụ Nhân dân.

đ) Tổ chức Phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và kết quả tăng trưởng kinh tế làm thước đo đánh giá hiệu quả Phong trào thi đua; tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm để tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, sát thực tiễn.

g) Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mô hình mới, cách làm sáng tạo, sáng kiến có giá trị thực tiễn; nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu thi đua

a) Phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra; các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình số 216/CTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” trong giai đoạn 2026-2030, trong đó, phấn đấu tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10,5%/năm; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đến năm 2030 (*giá hiện hành*) đạt 95 triệu đồng/người; tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP và nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ; hạ tầng đô thị; hạ tầng khu, cụm công nghiệp; phát huy tiềm năng, lợi thế để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với phát triển kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa có thương hiệu và uy tín cao của tỉnh; phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu phát

triển; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, giảm nghèo bền vững; tăng cường bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; quốc phòng, an ninh được bảo đảm.

b) Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thi đua xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tạo đột phá tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, liên thông thị trường (tài chính, lao động, khoa học công nghệ...), giải phóng sức sản xuất, huy động nguồn lực, khuyến khích làm giàu chính đáng.

2. Thi đua khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng bền vững; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Thi đua củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; ứng phó, khắc phục kịp thời tình trạng khẩn cấp, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc đẩy liên kết, phát triển vùng, phát triển đô thị, phát triển kinh tế cửa khẩu, kinh tế biên mậu; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia, hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng kỹ thuật và xã hội, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

5. Thi đua đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới xây dựng nông thôn hiện đại, bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa.

6. Thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững với khẩu hiệu: Chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả.

7. Thi đua phát triển hệ giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tăng cường bảo vệ, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân.

8. Thi đua đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giao lưu hữu nghị, hợp tác với các địa phương của nước láng giềng gần với phát triển kinh tế, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia toàn diện, hiệu quả.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành

- Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, và các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ về thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030; tại các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và kế hoạch thực hiện hằng năm đề ra.

- Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc và cung cấp dịch vụ công; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc việc kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, an toàn, minh bạch thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực với phương châm: Đột phá, phát triển, gần dân, vì dân.

- Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền tối đa, tập trung nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đôn đốc, gắn với trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tài sản công, tài sản quốc gia.

b) Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ động, sáng tạo trong triển khai, vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh để thu hút đầu tư, phát triển các dự án công nghệ cao, dự án xanh, liên kết vùng thúc đẩy tăng trưởng; xây dựng thành công mô hình xã, phường số, chính quyền số, kinh tế số trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, giảm bớt thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ Nhân dân hiệu quả với phương châm: Đột phá, phát triển, gần dân, vì dân.

- Rà soát, thống kê, phân loại tổng thể các dự án còn tồn đọng, tháo gỡ kịp thời dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với phát triển kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa và kinh tế cửa khẩu có thương hiệu và uy tín cao của địa phương.

- Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, giảm nghèo bền vững.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động chuyên môn.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tài sản công; huy động và sử dụng đúng quy định các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

c) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiếp tục tổ chức sâu rộng các Phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Trung ương, của tỉnh đến đông đảo các tầng lớp Nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện; vận động nguồn lực xã hội trong nước và ngoài nước, xây dựng nhân rộng các mô hình hiệu quả tại cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình số 216/CTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

d) Đối với các doanh nghiệp

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động.

- Xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Xây dựng và gìn giữ văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh của doanh nhân, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng.

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết; đóng góp vào ngân sách nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các

phong trào thi đua của bộ, ngành, địa phương.

đ) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức: nỗ lực, có sáng kiến, giải pháp sáng tạo gắn với sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường và mang lại hiệu quả thực tiễn rõ rệt trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tăng trưởng bền vững "2 con số". Gắn việc đánh giá hằng năm với hiệu quả xử lý công việc và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ.

- Đối tượng khác (*công nhân, nông dân, người lao động, học sinh, sinh viên, ...*): Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng và sức lan tỏa trong cộng đồng.

2. Nguyên tắc xét khen thưởng

- Bảo đảm đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp tạo ra giá trị, sản phẩm, có sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả, có khả năng nhân rộng.

- Việc khen thưởng phải bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; không khen thưởng tràn lan, hình thức.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ...

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng

** Hình thức khen thưởng sơ kết*

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giấy khen của Giám đốc Sở; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

** Hình thức khen thưởng tổng kết*

- Huân chương Lao động;
- Cờ Thi đua của Chính phủ;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giấy khen của Giám đốc Sở; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng và hướng dẫn khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với khen thưởng cấp Nhà nước (*Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ Thi đua của Chính phủ*): Thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Đối với khen thưởng cấp tỉnh: Thực hiện theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện lồng ghép nội dung thi đua vào các chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

4. Chuẩn hóa phương pháp thống kê và ứng dụng công nghệ số trong việc theo dõi, tổng hợp dữ liệu thi đua. Cụ thể hóa các nội dung thi đua thành chỉ tiêu định lượng, nhiệm vụ phù hợp với từng lĩnh vực; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ của bộ máy nhà nước. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội làm căn cứ đánh giá thực chất kết quả thực hiện Phong trào thi đua và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua tại các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị với tần suất ít nhất 01 lần/năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh các biểu hiện hình thức, chạy theo thành tích hoặc tổ chức phong trào thiếu hiệu quả, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong trường hợp tổ chức phong trào hình thức, kém hiệu quả.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; đánh giá thực chất kết quả Phong trào thi đua gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

7. Chủ động phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua; xây dựng điển hình tiên tiến có sức thuyết phục, khả năng áp dụng và nhân rộng trong từng

ngành, lĩnh vực, địa phương; thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tạo động lực lan tỏa rộng khắp.

V. THỜI GIAN THI ĐUA

1. Thời gian: Từ khi ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến năm 2030.

2. Sơ kết Phong trào thi đua: Quý IV năm 2028.

3. Tổng kết Phong trào thi đua: Quý IV năm 2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào thi đua, cụ thể hóa chỉ tiêu phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội, tiềm năng và tình hình thực tế của địa phương, trong đó chú trọng xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch nhằm phát huy tốt nhất các lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương, đẩy mạnh sự phối hợp của các cấp, các ngành trong việc phát triển kinh tế - xã hội đồng bộ hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tổ chức các Đợt thi đua cao điểm, thi đua ngắn ngày tới tất cả các cơ quan, đơn vị nhằm giải quyết nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cấp bách của địa phương gắn với khen thưởng kịp thời các mô hình sản xuất mới, sáng kiến có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội hoặc giải quyết các tình huống cấp bách trong thực tế tại địa phương.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở các lĩnh vực, địa bàn cụ thể, lấy kết quả triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua là tiêu chí, nội dung quan trọng khi đánh giá, bình xét thi đua cho các đơn vị cấp dưới.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình mới, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua. Chỉ đạo mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua.

2. Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

a) Căn cứ Kế hoạch này và Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh", "Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước" tại Quyết định số 462/QĐ-TTg, Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; các phong trào thi đua khác do Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh phát động đang triển khai thực hiện để cụ thể hóa thành các chỉ tiêu thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, tổ chức phát động các Phong trào thi đua thường xuyên, thi đua chuyên đề gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực với nội dung, hình thức phong phú,

thiết thực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tổ chức các Đợt thi đua cao điểm với khẩu hiệu: Bứt phá từ tư duy, tăng trưởng từ hành động để tạo động lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc mang tính đột phá, sáng tạo; có sáng kiến, giải pháp, mô hình mới được áp dụng hiệu quả, thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách hoặc có đóng góp nổi bật trong xử lý kịp thời các tình huống cấp bách, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá; cán bộ năng động, sáng tạo, dám đổi mới vì lợi ích chung.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình mới, sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua. Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua.

d) Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng): Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua; hướng dẫn khen thưởng cấp tỉnh; tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương) vào dịp sơ kết và tổng kết Phong trào thi đua.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu tiêu chí thi đua trong lĩnh vực bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an ninh biên giới quốc gia.

- Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu tiêu chí thi đua trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Sở Tài chính:

- + Chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan đánh giá thực hiện Chương trình số 216/CTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; phối hợp thẩm định, xác nhận số liệu tăng trưởng GRDP và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, gửi Sở Nội vụ làm cơ sở phục vụ công tác khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành các tiêu chí thi đua trong các doanh nghiệp.

- Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành tiêu chí liên quan đến việc hoàn thiện xây dựng thể chế, cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành các tiêu chí thi đua liên quan tới lĩnh vực chuyển đổi xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; các tiêu chí thi đua liên quan tới thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các nội dung thi đua, ban hành các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực văn hóa; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, ban hành các tiêu chí thi đua trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, ngoại giao.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua gắn với kiểm tra, giám sát các nội dung thực hiện các Phong trào thi đua đang triển khai tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động hướng về cơ sở; tập hợp, phát huy sức mạnh, khơi dậy tinh thần thi đua, khát vọng phát triển trong từng cộng đồng dân cư, từng gia đình và mỗi người dân; phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu

biểu để thi đua thực sự trở thành phong trào hành động cách mạng của Nhân dân. Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm thi đua gắn với chất lượng và kết quả thực tiễn.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy quan tâm định hướng công tác tuyên truyền về Phong trào thi đua.

6. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thi đua, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, cụ thể:

- Thời gian báo cáo năm: Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua, lồng ghép trong báo cáo công tác thi đua, khen thưởng.

- Thời gian báo cáo sơ kết: Trước ngày 15/10/2028.

- Thời gian báo cáo tổng kết: Trước ngày 15/10/2030.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành, địa phương gửi văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

